

CHUYÊN ĐỀ SÓNG- XUÂN QUỲNH

KIẾN THỨC CƠ BẢN VÀ NHỮNG DẠNG ĐỀ THI VỀ BÀI SÓNG

KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm

a. Tác giả

- + Xuất thân: gia đình công chức, mồ côi mẹ từ nhỏ, ở với bà nội.
- + Con người:
 - Thông minh, chân thành, nhân hậu.
- Nghị lực vượt lên những bất hạnh của tuổi thơ, những trắc trở của duyên phận và cuộc sống để yêu thương.
- + Phong cách nghệ thuật:
 - Nhà thơ của hạnh phúc đời thường: tiếng thơ khao khát tình yêu, hạnh phúc đời thường bình dị.
 - Cái tôi độc đáo: giàu vẻ đẹp nữ tính, thành thật, giàu đức hi sinh và lòng vị tha, khát vọng yêu chân thành, mãnh liệt gắn với cảm thức lo âu về sự phai tàn, đổ vỡ, cùng những dự cảm bất trắc.

b. Tác phẩm

- + Xuất xứ: 1967, nhân chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập thơ Hoa dọc chiến hào.
- + Vị trí văn học sử: bài thơ tình nổi tiếng của Xuân Quỳnh, góp phần tạo nên vị trí “nữ hoàng thơ tình Việt Nam”.
 - + Cảm nhận chung:
 - Nhan đề: Sóng
 - Hình tượng trung tâm của tác phẩm: sóng > nói về sóng, nói bằng sóng.

- Trong mối quan hệ với em: vừa song hành vừa chuyển hoá. Sóng chính là em, em chính là tình yêu: sóng = em = tình yêu. Sự sống của em và sóng chỉ thật sự cất nhịp khi tình yêu bắt đầu, còn em, còn sóng là còn yêu và ngược lại (Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi).
- Hành trình của sóng và em: “Sóng không hiểu nổi mình/ Sóng tìm ra tận bể.”
- Vẻ đẹp của hình tượng: vừa truyền thống vừa hiện đại (Sóng gợi nhắc hình ảnh thuyền và bến – biểu trưng cho tình yêu trong ca dao nhưng ở bài thơ, người phụ nữ không bị động mà chủ động tự bạch, tự nhận thức để khao khát dâng hiến)
- Thể thơ: tự do 5 chữ > phù hợp với việc diễn tả cảm xúc như những con sóng miên man vô hồi vô hạn, lúc trầm tư dịu dàng lúc dạt dào dữ dội.

2. Phân tích văn bản

a. 4 khổ đầu: Băn khoăn và khát vọng

+ Khổ 1:

Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể

– Sóng được đặc tả ở hai đối cực: “dữ dội” >< “dịu êm”, “ồn ào”><”lặng lẽ” >

những trạng thái có thật của sóng ngoài tự nhiên.

– Tương quan sông – bể: tính chất mâu thuẫn

- Sông: không gian nhỏ, hẹp, hữu hạn, nông cạn

- Bể: không gian lớn, rộng, khoáng đạt, sâu sắc

Băn khoăn và tìm cách giải đáp: không hiểu nổi mình, tìm ra tận bể, mượn một qui luật tự nhiên để biểu trưng cho những băn khoăn trong lòng mình. Nước sông tự bao đời vẫn đổ ra biển lớn. Sóng chủ động từ bỏ không gian nông cạn chật chội về với không gian rộng lớn vô hạn, khát khao vượt giới hạn nhỏ bé, vươn tới không gian rộng lớn hơn để lí giải chính mình của con người.

– Đặt trong tính sóng đôi của hình tượng sóng và em: trạng thái của sóng gắn với khí chất của người phụ nữ luôn luôn hài hòa những đối cực (vừa khao khát mãnh liệt vừa trầm tư dịu dàng, vừa sôi nổi rộn rã vừa lặng lẽ âm thầm, thoát ồn ào vui tươi thoáng đã chìm lắng sâu sa...), khát vọng giải mã chính mình của sóng cũng là khát vọng thành thực, khơi tìm bản chất tâm hồn mình của người con gái.

+ Khổ 2

*Ôi con sóng ngày xưa
 Và ngày sau vẫn thế
 Nỗi khát vọng tình yêu
 Bồi hồi trong ngực trẻ*

– Thời gian: “ngày xưa” và “ngày sau” > tình yêu chạy theo chiều thời gian thăm thẳm vẫn mãi mãi tươi mới, mãi không hết “bồi hồi”

– Khám phá mới về sóng: tượng trưng cho sự bất diệt của tuổi trẻ và khát vọng tình yêu.

– Mượn qui luật tự nhiên để diễn tả một triết lí dung dị nhưng thấm thía về tình yêu và tuổi trẻ: còn tuổi trẻ là còn khát vọng, mà khát vọng yêu thương mãi còn tức là con người mãi trẻ trung. (so sánh với triết lí của Xuân Diệu: Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn/ Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại)

+ Khổ 3, 4

*Trước muôn trùng sóng bể
 Em nghĩ về anh, em
 Em nghĩ về biển lớn
 Từ nơi nào sóng lên?
 Sóng bắt đầu từ gió
 Gió bắt đầu từ đâu
 Em cũng không biết nữa*

Khi nào ta yêu nhau.

- Chuỗi câu hỏi liên tiếp truy đến cùng nguồn gốc của sóng cũng chính là nguồn gốc của tình yêu.
- Lí trí vận động “em nghĩ” (2 lần) nhưng bắt lực “em cũng không biết nữa” > lời thú nhận thành thật, đáng yêu: không biết nguồn gốc của sóng, nguồn gốc của tình yêu
- Khái quát một điều sâu kín trong tình yêu: tình yêu gắn với đức tin, với cảm xúc mà lí trí bắt lực. (liên hệ với Xuân Diệu: “Làm sao lí giải được tình yêu/ Có nghĩa gì đâu một buổi chiều/ Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt/ Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu...”)

b. Khổ 5 – 6: Nhớ thương và chung thủy

+ Khổ 5:

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

– Quan sát nhịp vỗ của sóng:

- Chìm (dưới lòng sâu) – nổi (trên mặt nước)
- Nhớ bờ – ngày đêm không ngủ

>Nhận xét

- Từ vận động bình thường của sóng, liên tưởng: sóng vì nhớ bờ mà vỗ miên man, vô hồi vô hạn, bất kể ngày đêm.
- Cách nói: dưới lòng sâu – trên mặt nước đã choán nổi nhớ lên khắp chiều rộng chiều sâu của đại dương – nơi những con sóng mãi thao thức > chiều sâu, chiều rộng của nỗi nhớ, da diết và khắc khoải.

– Liên tưởng nỗi nhớ anh trong em: “cả trong mơ còn thức” > nếu sóng nhớ bờ cả ngày đêm thì nỗi nhớ của em còn vượt mọi giới hạn thời gian, không gian, tràn cả vào chiều sâu của vô thức > nỗi nhớ lắng đọng da diết nhất, sâu kín nhất > nhớ anh là sự sống của trái tim em.

– Hình thức: khổ thơ duy nhất có 6 câu: tăng thêm dung lượng ngôn từ để diễn đạt trọn vẹn hơn nỗi nhớ > nỗi nhớ tràn bờ, phá vỡ mọi giới hạn câu chữ > giống như con sóng nhớ thương bồi mãi, điệp mãi, dềnh lên mãi, vỗ tràn cả thi ca.

+ Khổ 6:

Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh – một phương.

– Vận động của sóng: phong phú, nhiều chiều (xuôi bắc – ngược nam) nhưng nhất phiến (hướng về anh một phương)

– Khẳng định tấm lòng sắc son, như nhất.

– Đến đây, sóng và em đã hoà làm một.

c. Khổ 7 – 8: Lo âu pháp phông

Ở ngoài kia đại dương

Trăm ngàn con sóng đó

Con nào chẳng tới bờ

Dù muôn vời cách trở

Cuộc đời tuy dài thế

Năm tháng vẫn đi qua

Như biển kia dẫu rộng

Mây vẫn bay về xa

– Hành trình vượt khó khăn để tới bờ của sóng: “muôn vời cách trở”, nhưng “con nào chẳng tới bờ”

– Dự cảm lo âu phấp phỏng: “Nhu biển kia dẫu rộng/ Mây vẫn bay về xa”> cái đa cảm của trái tim phụ nữ.

d. Khổ 9: Ước nguyện dâng hiến, khát vọng bất tử

Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ.

+ Số từ: trăm – ngàn.

+ Ước nguyện chân thành, lớn lao: muốn hoá thân vào sóng, đại dương để được bất tử bởi chỉ thiên nhiên mới vĩnh viễn trường cửu > vượt qua giới cái hữu hạn của đời người, khát vọng hoá thân vào thiên nhiên để bất tử hoá tình yêu.

+ Lí giải bản lĩnh của sóng ở đoạn đầu tiên “Sông không hiểu nổi mình/ Sóng tìm ra tận bể”: bởi sóng mang trong mình khát vọng nhận thức và khát vọng yêu thương mãnh liệt.

> Nhận xét:

- Vẻ đẹp tình yêu, tâm hồn, thơ Xuân Quỳnh: thuỷ chung, dịu dàng, chân thật mà mãnh liệt, khao khát.

- Nét truyền thống và hiện đại: vẫn mang những nét đẹp truyền thống nhưng tâm thế hoàn toàn hiện đại- vẻ đẹp của trí tuệ – tự nhận thức và khát vọng hiến dâng bất tử (so sánh với hình ảnh người phụ nữ trong ca dao: “Thân em như hạt mưa rào...”)

Tổng hợp những dạng đề thi về bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

Dạng 1: Cảm nhận, phân tích hình tượng sóng / hình tượng em trong bài thơ

Dạng 2: Cảm nhận khổ thơ

Với bài này, khổ nào cũng quan trọng nhé

Dạng 3: Nghị luận ý kiến bàn về bài thơ, chứng minh nhận định

Dạng 4: Dạng đề so sánh văn học:

Với bài thơ Sóng, đề bài có thể cho ss với đoạn thơ trong những bài cùng chủ đề sóng hoặc tình yêu. Ví dụ so sánh Sóng- Việt Bắc, Sóng- Đất nước, Sóng với bài thơ, đoạn thơ viết về tình yêu....

Dạng 5 : Liên hệ thực tế.

Ví dụ đề bài cho phân tích, cảm nhận hình tượng sóng, em, sau đó liên hệ tới vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ XUA VÀ NAY. Đây là ví dụ thôi nhé.

Ví dụ 2 : Bài thơ “Sóng” gợi cho anh chị những suy nghĩ gì về tình yêu?

Một số đề tham khảo :

Đề 1: Phân tích hình tượng sóng trong bài thơ sóng của Xuân Quỳnh

Xuân Quỳnh là một gương mặt tiêu biểu của phong trào thơ trẻ chống Mỹ. Trong giàn đồng ca của thơ trẻ chống Mỹ, Xuân Quỳnh nổi lên như một tiếng thơ trẻ trung, đầy nữ tính. Cũng bám sát cuộc sống lao động và chiến đấu anh hùng của con người Việt Nam, nhưng Xuân Quỳnh còn thể hiện được cả một khát vọng mãnh liệt về tình yêu. Điểm đặc sắc trong thơ tình yêu của Xuân Quỳnh là: vừa khát khao một tình yêu lí tưởng vừa hướng tới một hạnh phúc thiết thực của đời thường. Tất cả những điều ấy được thể hiện trong một tiếng thơ giản dị, tự nhiên và hồn nhiên gần như bản năng vậy. Nhắc đến Xuân Quỳnh người ta thường nhắc đến những bài nổi tiếng: “Thuyền và biển”, “Thơ tình cuối mùa thu”, “Tự hát”... và nhất là “Sóng” – bài này được rút ra từ tập “Hoa dọc chiến hào”. Có thể nói, “Sóng” đã kết tinh được tất cả những gì là sở trường nhất của hồn thơ này.

Hình tượng bao trùm cả bài thơ này không có gì khác hơn là sóng. Sóng vừa được gọi ra trong một âm điệu rất phù hợp, vừa được tái tạo với hàng loạt ý nghĩa phong phú của nó. Một bài thơ chân chính bao giờ cũng tác động vào tâm hồn người đọc trước tiên bằng âm điệu của nó. Người đọc còn chưa kịp hiểu chi tiết hình ảnh thì đã bị cuốn theo âm điệu, nói một cách khác, âm điệu đã xâm chiếm tâm hồn người đọc. Âm điệu của một bài thơ bao giờ cũng là sự hoà điệu nhuần nhuyễn giữa cảm

xúc thơ và tiết điệu ngôn ngữ. Vì thế âm điệu chứa đựng tính chất của tình cảm thơ. Âm náu trong âm điệu là cái hồn, cái thần của xúc động thơ. Vì những lý do ấy mà đọc thơ điều trước tiên và cũng là khó nhất, ấy là phải cảm nhận và nắm bắt cho được âm điệu của nó.

Đọc bài thơ “Sóng”, chúng ta còn chưa hiểu các ý nghĩa của sóng nhưng ai cũng dễ bị âm điệu cuốn hút. Bởi âm điệu thơ ở đây cũng là âm điệu của sóng biển. Thi sĩ đã khéo đưa nhịp triền miên của sóng vào thơ hay sóng biển đã khuấy động hồn người tạo nên sóng lòng và sóng lòng đã tràn ra câu chữ mà thành sóng thơ?

Âm điệu thơ phụ thuộc khá nhiều vào thể loại. Xem ra, thể thơ ngũ ngôn ở đây đã phát huy được sở trường riêng của nó. Khéo khai thác sự biến hoá phong phú về cả vần và nhịp của ngũ ngôn, Xuân Quỳnh đã sử dụng nhuần nhuyễn nhịp thơ để tạo ra nhịp sóng. Nói riêng khổ thơ đầu, hai câu đầu đi nhịp 2/3:

Dữ dội / và dịu êm

Ồn ào / và lặng lẽ

thì hai câu tiếp theo đã chuyển nhịp 3/2 (câu kỳ hơn là 1/2/2):

Sóng/ không hiểu /nỗi mình

Sóng/ tìm ra tận bể

nhịp thơ thay đổi như vậy đã giúp Xuân Quỳnh mô phỏng được nhịp sóng vốn biến đổi rất mau lẹ, biến hoá không ngừng.

Cách tổ chức ngôn từ cũng góp phần tạo ra âm điệu của bài thơ. Thi sĩ đã triệt để tận dụng lối tổ chức theo nguyên tắc tương xứng, hô ứng, trùng điệp. Nhất là việc tạo ra các cặp từ, các vế câu, các cặp câu, thậm chí ngay cả các khổ thơ cũng hình thành những cặp đi liền kề, kế tiếp luân phiên đáp đối nhau về bằng trắc nữa. Vế tiếp vế, câu tiếp câu. Ở đây vừa “dữ dội và dịu êm” – “ồn ào và lặng lẽ”, ngay đó đã là:

“Ôi con sóng ngày xưa – và ngày sau vẫn thế... cứ thế:

- Em nghi về anh em

Em nghĩ về biển lớn

- Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

- Dẫu xuôi về phương Bắc

Dẫu ngược về phương Nam...

Cặp này vừa lướt qua, cặp khác đã xuất hiện, tựa như con sóng này vừa lịm xuống, con sóng khác đã trào lên. Nhờ đó âm điệu thơ gợi được hình ảnh những con sóng trên mặt biển, cứ miên man, khi thẳng khi giáng, khi bổng khi trầm, vô hồi vô hạn. Ta cứ thấy trong âm điệu nhấp nhô những con sóng nối tiếp nhau, gởi đầu lên nhau, xô đũa nhau bắt tận. Vậy là, trước khi sóng hiện hình qua những hình ảnh cụ thể thì chúng ta đã nghe thấy tiếng sóng trong âm hưởng, âm điệu.

Sóng là hình tượng trung tâm của bài thơ. Nhưng cũng cần phải thấy thi phẩm này có một lối cấu trúc hình tượng khá độc đáo. Mỗi bài thơ thường vẽ ra hình tượng tác giả của nó. Hình tượng tác giả trong bài thơ không hề đồng nhất với con người thi sĩ ở ngoài đời. Nhà thơ thường chọn một tư thế một dáng điệu trong thơ để phô diễn tâm tình của mình sao cho phù hợp nhất. Có thể Xuân Quỳnh viết bài thơ này tại nhà của mình. Nhưng hình tượng tác giả trong bài thơ lại là người phụ nữ đang đứng trước biển, đối diện với đại dương, với sóng để suy tư ngẫm nghĩ và khát khao. Mỗi một phát hiện về sóng người phụ nữ ấy lại liên tưởng đến mình và tình yêu. Bởi thế, mỗi một khám phá về sóng cũng là một khám phá về ‘chính mình. Xuân Quỳnh nhìn thấy mình ở trong sóng và thấy sóng ở trong mình. Vì thế mà sóng là hoá thân, là phân thân của cùng một cái tôi Xuân Quỳnh. Sóng và Em trở thành hai hình tượng xuyên suốt, khi tách rời, khi hoà nhập, chuyển hoá sang nhau, tuy hai mà một, tuy một mà hai. Đến nỗi, ta có thể khẳng định Sóng là cái tôi thứ hai của Xuân Quỳnh, Mỗi một khổ thơ là một khám phá về sóng, mỗi một khổ thơ, sóng lại hiện lên một ý nghĩa khác, Cho nên không thể lược qui riêng vào một ý

nghĩa nào, mà phải nắm bắt hình tượng sóng với tất cả các ý nghĩa của nó. Và chỉ cổ thể nói rằng sóng là tâm hồn, là khát vọng, là tình yêu của người phụ nữ mà thôi. Mở đầu bài thơ, sông hiện ra với một ý nghĩa rất đặc biệt: sóng mang nữ tính. Nghĩ thật thú vị, nam thi sĩ Xuân Diệu thấy sóng biển là một chàng trai đang yêu bờ đắm đuối cuồng nhiệt. Còn nữ sĩ Xuân Quỳnh lại thấy sóng mang trong nó khí chất của người phụ nữ. Có phải nhà thơ trữ tình thường có thiên hướng áp đặt cái tôi của mình vào đối tượng chăng? Phải nói rằng đây là một tiếng nói đầy kiêu hãnh về giới mình;

Dữ dội và dịu êm...tận bề

Trong khi chất của sóng, thấy có sự hài hoà của các đối cực Vừa dữ dội nhất vừa dịu êm nhất, vừa ồn ào nhất vừa lặng lẽ nhất. Và mỗi con sóng nhỏ lại mang trong mình một khát vọng lớn. Và đó là khát vọng về sự lớn lao. Vì mang khát vọng lớn mà sóng trở nên quyết liệt, Vâng, nếu một khi xảy ra chuyện sóng không hiểu nổi mình thì dứt khoát “Sóng tìm ra tận bề”. Sóng sẽ từ bỏ sự chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến sự lớn lao, bao dung, khoáng đạt.

Đứng trước biển, con người ta dễ có cảm giác rằng: nghìn năm trước khi chưa có mình biển vẫn thế này, nghìn năm sau khi mình đã tan biến khỏi mặt đất rồi, biển vẫn thế kia, Vẫn những con sóng từ ngoài xa mãi miết chạy vào bờ, tan mình trên bờ bãi. Biển vẫn xôn xao, cồn cào, xáo động thế! Biển là hình ảnh của sự bất diệt. Đối diện với sự bất diệt có thực của biển người ta liên tưởng đến sự bất diệt khác: sự bất diệt của khát vọng! Chừng nào còn tuổi trẻ, chừng ấy khát vọng tình vệti vẫn bồi hồi vỗ sóng trong lòng ngực họ:

Ôi con sóng ngày xưa

Và ngày sau vẫn thế

Nỗi khát vọng tình yêu

Bồi hồi trong ngực trẻ.

Đến khổ thơ thứ bà, sóng lại hiện lên với một ý nghĩa khác: Nguồn gốc của sóng cũng là nguồn gốc bí ẩn của tình yêu! Đứng trước biển, người phụ nữ ấy muốn cất nghĩa vẽ nguồn gốc của sóng. Những nỗ lực ấy trở nên bất lực. Nguồn gốc của sóng cũng huyền bí như nguồn gốc của tình yêu:

Sóng bắt đầu từ gió
 Gió bắt đầu từ đâu
 Em cũng không biết nữa
 Khi nào ta yêu nhau

“Khi nào ta yêu nhau?”, câu hỏi ấy dường như làm băn khoăn mọi đôi lứa. Và không ai trả lời được tới cùng? Càng yêu nhau say đắm bao nhiêu người ta càng thấy rằng tình duyên của mình là không thể giải thích được. Người ta thường thiêng iêng hoá tình yêu. Nó là sự gặp gỡ trong kiếp này, nhưng biết đâu lại là sự hò hẹn từ kiếp trước. Người ta chỉ muốn tin thế! Và phải tin thế tình yêu của con người mới trở nên linh thiêng!

Rồi cứ thế, sóng là nỗi nhớ của tình yêu: “Con sóng dưới lòng sâu – Con sóng trên mặt nước – ôi con sóng nhớ bờ – Ngày đêm không ngủ được – Lòng em nhớ đến anh – Cả trong mơ còn thức”. Là lòng thủy chung: “Dẫu xuôi về phương Bắc – Dẫu ngược về phương Nam – Nơi nào em cũng nghĩ – hướng về anh một phương”. Là hành trình đến với hạnh phúc của những lứa đôi: “Ở ngoài kia đại dương – Trăm nghìn con

sóng đó – Con nào chẳng tới bờ – Dù muôn vàn cách trở”. Là sự không cùng của khát vọng: ” Cuộc đời tuy dài thế – năm tháng vẫn đi qua – Như biển kia dẫu rộng – Mây vẫn bay về xa”... Cứ thế, lời thơ triền miên cùng với sóng. Để đến cuối cùng, nó hiện ra trong khao khát mãnh liệt nhất và cũng là khao khát vô biên tuyệt đích nhất: khao khát bất tử. Điều này là một logic hiển nhiên. Đứng trước biển, người ta đối diện với sự vô cùng vô tận của không gian, cũng là đối diện với sự vô thủy vô chung của thời gian và nhỡ tiên là sự vô hạn vô hồi của biển cả. Người ta

khó tránh khỏi cảm giác rợn ngợp. Thấy đời người thật là ngắn ngủi, kiếp người thật là nhỏ nhoi phù du, vô nghĩa. Chỉ có biển kia là vẫn thế. Chỉ có biển kia là bất diệt. Thân phận phù du nào cũng muốn hoá vĩnh hằng! Người ta thèm muốn được bất tử. Người phụ nữ này cũng thế. Chị muốn được có mặt mãi trên cõi đời này. Để được sống! Để được yêu! Sống trong tình yêu ấy là hạnh phúc. Thế là khát khao ấy đã dâng lên mãnh liệt khôn cùng:

Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn rình yêu

Để ngàn năm còn vỗ

Bài thơ đầu đã khép lại, nhưng những con sóng đó vẫn còn cào trong ngực biển, trong lòng ngực những lứa đôi không bao giờ ngừng nghỉ!

Đề 2 : Đề bài : Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh :

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức.

Bài làm:

“Sóng” là bài thơ dài, lời thơ cũng triền miên như sóng. Hình ảnh sóng biến hoá qua từng khổ, từng khổ. Phải nói rằng hình ảnh nào cũng sâu xa, thi vị Nhưng nếu phải chọn một khổ nào là hay hơn cả, hẳn không ít người sẽ chọn đoạn diễn tả sóng và nỗi nhớ.

Giản dị thôi, đơn sơ thôi! Nhưng dường như đó lại là đoạn xuất thân của ngòi bút Xuân Quỳnh:

Con sóng dưới lòng sâu
 Con sóng trên mặt nước
 ôi con sóng nhớ bờ
 Ngày đêm không ngủ được
 Lòng em nhớ đến anh
 Cả trong mơ còn thức

Trong bài thơ, tác giả hiện ra như một người phụ nữ đang trầm ngâm suy cảm trước từng con sóng biển. Lần này, đối diện với đại dương, Xuân Quỳnh mới khám phá ra một điều giản dị mà cũng là một chân lý sâu xa: biển gồm cả những con sóng nổi lẫn những con sóng chìm Bởi mang hai thứ sóng ấy trong lòng mà biển chẳng bao giờ nguôi yên. Thì ra đại dương là cả một tâm trạng lớn. Đại dương đang bị những khát khao, những mong nhớ dày vò đến cồn cào. ở đoạn trên, bản thảo tìm hiểu về nguồn gốc bí ẩn của sóng, thi sĩ thấy bất lực. Nhưng ở đoạn này, xem ra Xuân Quỳnh đã thấy một sự lý giải không ngờ: sóng bắt đầu từ nổi nhớ:

Ôi con sóng nhớ bờ
 Ngày đêm không ngủ được

Sóng mang trong mình nổi nhớ và sóng chính là nổi nhớ. Tuy nhiên, điều thú vị là ở chỗ: đã là sóng thì bao giờ cũng thức. Sóng không ngủ. Bởi sóng ngủ thì sóng cũng không tồn tại. Vì lý do này mà người ta đã thấy sóng là nhịp đập của biển, là trái tim của biển, là sự sống của biển. Đối với Xuân Quỳnh, chỉ vì sóng nhớ bờ da diết mà sóng không ngủ được. Từ đó, thi sĩ liên tưởng đến trái tim người phụ nữ khi yêu. Và, thật bất ngờ, thi sĩ khám phá ra chính mình:

Lòng em nhớ đến anh
 Cả trong mơ còn thức

Có lẽ thế, nếu sóng là sự sống của biển thì nhớ là sự sống của tình yêu. Nhớ đồng nghĩa với tình yêu. Một tâm hồn ngừng nhớ là dấu hiệu chắc chắn để khẳng định một trái tim đã ngừng yêu, một mối tình đã tắt. Sóng thức trong lòng biển đã

cồn cào, sống thức trong lòng em còn muôn vạn lần cồn cào hơn. Sóng chỉ nhớ bờ trong cõi này “Ngày đêm không ngủ được”. Người phụ nữ khi yêu là hiến dâng toàn tâm, toàn ý, toàn hồn. Cho nên ngay đến “Cả trong mơ còn thức”. Câu thơ cũng tựa như một con sóng đi xuyên qua cả hai cõi Thực và Mơ. Giới hạn của sóng là cõi thực. Còn người phụ nữ khi yêu thì nỗi nhớ đã xáo trộn cả Thực và Mơ. Nếu còn một cõi nào khác nữa thì người phụ nữ ấy cũng sẽ dành trọn cho tình yêu. Cả cuộc đời là nỗi trăn trở lớn! Đã không ngủ trong cõi thực lại thao thức cả trong cõi mộng. Câu thơ đã diễn tả thật hàm súc tâm lý của người phụ nữ khi yêu. Chẳng phải khi yêu, người ta muốn tận hưởng đến từng khoảnh khắc của hạnh phúc? Cho nên người phụ nữ này ở đâu cũng muốn thức. Phải cố thức cả trong cõi thực lẫn trong cõi mộng để nâng niu, chắt chiu từng khoảnh khắc hạnh phúc. Ngỡ như chỉ cần chớp mắt trong giây lát thế là một khoảnh khắc đã trôi qua uổng phí, không kịp tận hưởng. Chẳng phải khi yêu, người ta cũng thường phấp phỏng, lo âu vì nỗi sợ mất nhau? Cơ hồ chỉ cần chớp mắt một chút thôi, thì e rằng, vì một lý do nào đó, người mình yêu bỗng nhiên tan biến. Cái hạnh phúc mình đang cầm nắm sẽ tuột khỏi lòng tay! ”Cả trong mơ còn thức”, lời thơ thật phi lí mà khát khao thật cảm động. Muốn vào cả trong giấc mơ, đó không chỉ là khao khát của tình yêu, với Xuân Quỳnh đó còn là khao khát của tình mẫu tử. Ở một bài khác, viết cho con, chị cũng bộc lộ ham muốn này, nếu không được thì đó là một đau khổ lớn:

Con thức ban ngày mẹ chở che con

Đêm còn mơ mẹ làm sao che chở

Trong giấc mơ chỉ mình con bé nhỏ

Chỉ mình con chống chọi với quân thù

“Cả trong mơ còn thức” sự phi lí đã chứa đựng một chân lý. Chỉ có ai biết trân trọng tình yêu. biết yêu chân thành mãnh liệt mới có thể chia sẻ được điều đó.

Tình yêu là một lĩnh vực xưa cũ mà luôn mới mẻ. Xưa cũ và mới mẻ như chính con người, cùng với cả loài người. Mỗi đôi lứa yêu nhau là một khám phá về tình

yêu. Mỗi thi sĩ đem đến một phát hiện mới về tình yêu. Xuân Quỳnh là một tâm hồn sống trong tình yêu, sống bằng tình yêu. Suốt đời trần trở kiếm tìm một tình yêu lý tưởng. Suốt đời một nhòai để chấ chiu gìn giữ cái hạnh phúc đời thường. Cho nên mỗi lời thơ được viết ra dường như đều được trả giá bằng chính những khắc khoải của bản thân mình. Thơ Xuân Quỳnh đã đi vào tâm hồn người đọc và làm rung động mãi lòng ta có lẽ là vì thế.

Đề 3: Cảm nhận về hai đoạn thơ trong bài Sóng Xuân Quỳnh và Việt Bắc Tố Hữu

Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau:

Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu.

(Việt Bắc – Tố Hữu)

Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh một phương.

(Sóng – Xuân Quỳnh)

Bài làm

(Đây là bài viết của bạn Hằng gửi vào Gmail nhờ cô nhận xét, chỉnh sửa. Cô đã sửa một số lỗi diễn đạt và sắp xếp lại các ý cho rành mạch hơn. Hằng đọc lại và rút kinh nghiệm nhé.)

Trong cuộc đời mỗi con người, ai cũng có ít nhất một niềm thương, nỗi nhớ. Niềm thương, nỗi nhớ ấy luôn thường trực trong ta tạo nên những rung động mãnh liệt trong cảm xúc. Với các thi nhân, cảm xúc lại là yếu tố vô cùng quan trọng. Nó

giúp cho các nhà thơ làm nên những thi phẩm say đắm lòng người. Tiếng nói từ trái tim sẽ đến được với trái tim. Đoạn thơ:

“Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu.”

trích trong bài thơ “Việt Bắc” của Tố Hữu và đoạn thơ:

“Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hương về anh một phương.”

trích trong bài thơ “Sóng của Xuân Quỳnh là những vần thơ dạt dào cảm xúc như thế.

Nhà thơ Tố Hữu và nhà thơ Xuân Quỳnh là hai nhà thơ lớn của văn học VIỆT NAM hiện đại được nhiều bạn yêu thơ mến mộ. Nếu nhà thơ Tố Hữu là cánh chim đầu đàn, là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam thì Xuân Quỳnh được mệnh danh là nữ hoàng của thơ tình.

Mỗi tác giả đã tạo ra thơ của mình với mỗi vẻ đẹp riêng. Thơ Tố Hữu tiêu biểu cho khuynh hướng thơ trữ tình, chính trị; mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Thơ Tố Hữu mang giọng điệu ngọt ngào, tâm tình tha thiết, giọng của tình thương mến; đậm đà tính dân tộc. Thơ Xuân Quỳnh lại in đậm vẻ đẹp nữ tính, là tiếng nói của một tâm hồn giàu trắc ẩn, hồn hậu, chân thực và luôn luôn da diết, luôn khát vọng về một hạnh phúc đời thường.

Bài thơ “Việt Bắc” viết về cách mạng, còn bài thơ “Sóng” hướng tới đề tài tình yêu lứa đôi .

Tháng 10/1954, những người kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về miền xuôi, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại Thủ đô. Nhân sự

kiện thời sự có tình lịch sử ấy, Tố Hữu sáng tác bài thơ “Việt Bắc” in trong tập thơ “Việt Bắc”. Đoạn thơ trích trong bài Việt Bắc là lời người ra đi đáp lại người ở lại Bốn câu thơ giống như một lời thề nguyện, lời khẳng định gắn bó thủy chung trước sau như một mà những cán bộ cách mạng miền xuôi muốn gửi tới đồng bào Việt Bắc. Lời thơ óng ả, dịu dàng, tình tứ và lối xưng hô thân mật, ngọt ngào của ca dao, dân ca “mình-ta” được sử dụng một cách linh hoạt. Nỗi nhớ của người cách mạng về quê hương Việt Bắc giống như nỗi nhớ của những đôi lứa yêu nhau. Sự sắp xếp từ liền đôi, quán quýt không muốn rời xa của “ta” và “mình”, vừa khéo léo khẳng định tấm lòng của “ta” cũng như “mình”. Tình cảm của người về với Việt Bắc là thứ tình cảm thấm thiết, mặn mà, gắn chặt trong tim, ghim chặt trong lòng. Tình cảm ấy còn được khẳng định bằng một hình ảnh thơ so sánh “Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”. Trong tiềm thức của người Việt Nam nước trong nguồn là dòng nước không bao giờ vơi cạn, chảy bất tận. ý thơ trở nên sâu sắc hơn khi tác giả sử dụng cặp từ so sánh tăng tiến “bao nhiêu,...bấy nhiêu”. Đó là sự so sánh giữa một cái vô tận với một cái bất tận.

Bài thơ “Sóng” được sáng tác năm 1967 nhân chuyến đi thực tế ở Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập thơ “Hoa dọc chiến hào” (1968). Bài thơ được viết khi Xuân Quỳnh còn trẻ khoảng 25 tuổi nhưng đã trải qua không ít những thăng trầm, đổ vỡ trong tình yêu.

Ở khổ thơ trên “Sóng” được khám phá theo chiều rộng của không gian ở hai miền “xuôi”, “ngược”. Sóng dù xuôi về phương Bắc, dù ngược về phương Nam thì cuối cùng vẫn hướng về bờ:

“Dẫu xuôi về phương bắc
 Dẫu ngược về phương nam
 Nơi nào em cũng nghĩ
 Hướng về anh một phương.”

Thông thường người ta hay nói xuôi Nam, ngược Bắc nhưng ở đây Xuân Quỳnh lại nói xuôi Bắc, ngược Nam, dường như cái lô-gic của lí trí thông thường đã bị lu mờ, chỉ còn lại hai miền xuôi ngược để trần trở tìm nhau, để khao khát bên nhau. Cách nói ấy cũng khiến người đọc hình dung về những gian nan, cách trở mà trái tim yêu phải vượt qua.

Con “sóng” kia muôn đời thao thức để khắc khoải xuôi ngược tìm bờ thì em cũng chỉ duy nhất hướng về “phương anh”. Đây là một sáng tạo độc đáo của Xuân Quỳnh khi đưa khái niệm không gian để nói về mức độ thủy chung, bốn phương Đông – Tây – Nam – Bắc là của vũ trụ này, chỉ có duy nhất nơi anh là phương trời của em. Giữa cuộc đời rộng lớn, thờ anh vẫn mới là bến bờ hạnh phúc, là nơi duy nhất em tìm về. Ít thơ bộc bạch rất thật, sáng lên vẻ đẹp của tình yêu chung thủy. Hóa ra ở trung tâm nỗi nhớ là anh nên đâu có đi về phương nào thì em cũng hướng về phương anh. Câu thơ giống như một lời nguyện thề thủy chung, da diết, đầm thắm.

Nếu ở khổ 5 nhân vật trữ tình bộc bạch ” lòng em nhớ đến anh” thì ở đây cảm xúc đã dâng lên một bậc “Nơi nào em cũng nghĩ”. “Nghĩ” có cả yêu thương, mong nhớ, có cả phấp phỏng lo âu, hờn ghen, giận dỗi. Anh trở thành ý nghĩ thường xuyên, thường trực trong lòng, canh cánh trong lòng. “Nhớ” là tình cảm, cảm xúc tự nhiên, hồn nhiên thì “nghĩ” là sự suy tư, chín chắn, sâu sắc. Người con gái khẳng định sự duy nhất, tuyệt đối gắn bó thủy chung trong tình yêu.

Khổ thơ cho ta thấy tình yêu của người phụ nữ, sự thủy chung son sắt duy nhất. Nhân vật trữ tình đã trực tiếp thể hiện cảm xúc của mình. Khẳng định tình yêu thủy chung cũng là khao khát, là khát vọng người yêu thương phải xứng đáng với mình. Cả hai đoạn thơ đều là những rung động, những xúc cảm nhớ thương của một tình yêu con người, đất nước trong lòng người bởi một tình cảm đẹp, sự thủy chung son sắt không đổi thay. Trên phương diện nghệ thuật, cả hai đoạn thơ đều là những

ngôn từ giản dị nhưng lại giàu giá trị nghệ thuật. Giọng thơ trữ tình tha thiết nhưng cũng khẳng định mạnh mẽ, chắc chắn, đĩnh ninh như một lời thề.

Tình cảm trong đoạn thơ Việt Bắc là tình cảm lớn lao, tình cảm cách mạng, tình cảm chính trị. Nỗi nhớ ấy gắn liền với cuộc chia ly của người cán bộ cách mạng rời căn cứ địa kháng chiến để trở về thủ đô. Chủ thể của nỗi nhớ là những con người kháng chiến nhớ những kỉ niệm với quê hương Việt Bắc, đồng bào Việt bắc ân tình đùm bọc, cứu mang trong suốt những tháng ngày gian khổ của cuộc kháng chiến. Còn tình cảm trong “Sóng” là tình yêu đôi lứa, cảm xúc của chủ thể trữ tình “em”, một phụ nữ đang yêu vừa gián tiếp, vừa trực tiếp. “Sóng” là hóa thân mà cũng là phân thân của chủ thể trữ tình. “sóng” là ẩn dụ để diễn tả nỗi nhớ. Sắc thái của nỗi nhớ trong đoạn thơ chỉ duy nhất hướng về một nơi ở phương anh một cách chung thủy, sắt son.

Đoạn thơ “Việt Bắc” sử dụng thể thơ lục bát của dân tộc. Giọng điệu ngọt ngào như một khúc trữ tình sâu lắng, da diết. Sóng – đoạn thơ sử dụng thể thơ năm chữ và ẩn dụ nghệ thuật sóng. Thể thơ và nhịp điệu thơ đã gợi hình hài và nhịp điệu bất tận vào ra của những con sóng nỗi nhớ tình yêu. Nhờ nghệ thuật ẩn dụ, nỗi lòng của người phụ nữ khi yêu được thể hiện chân thành, nữ tính, duyên dáng mà không kém phần mãnh liệt, sâu sắc.

Vẻ đẹp trong thơ Tố Hữu luôn gắn với ca dao đậm đà, Còn Xuân Quỳnh thì mãnh liệt, nồng nàn.

Từ hai nỗi nhớ được thể hiện trong đoạn thơ, người đọc khụng chỉ cảm nhận được nét đặc sắc của hai giọng điệu thơ mà cũn thấy được vẻ đẹp tĩm hồn con người Việt Nam yêu thương đằm thắm, dịu dàng mà mĩnh liệt, tĩnh nghĩa thủy chung, son sắt.

Đề 4: Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ “Sóng” của nữ sĩ Xuân Quỳnh.

Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ trẻ xuất sắc trưởng thành từ kháng chiến chống Mỹ và là một trong số ít những nhà thơ nữ viết rất nhiều và rất thành

công về đề tài tình yêu. Một trong những thành công xuất sắc về đề tài này của nữ sĩ là bài thơ “Sóng”, hai khổ thơ đầu bài thơ nữ thi sĩ viết:

*“Dữ dội và dịu êm
 Ôn ào và lặng lẽ
 Sông không hiểu nổi mình
 Sóng tìm ra tận bể*

*Ôi con sóng ngày xưa
 Và ngày sau vẫn thế
 Nỗi khát vọng tình yêu
 Bồi hồi trong ngực trẻ”*

Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của tâm hồn người phụ nữ nhiều trắc ẩn, vần thơ của bà vừa chân thành đằm thắm, vừa nồng nàn mãnh liệt và hơn hết luôn bật lên khát vọng da diết về hạnh phúc bình dị đời thường. Bài thơ “Sóng” ra đời năm 1967 trong chuyến đi thực tế của nhà thơ về vùng biển Diêm Điền tỉnh Thái Bình và lúc này thì bản thân nhà thơ cũng vừa trải qua một sự đổ vỡ trong tình yêu. Bài thơ được in trong tập “Hoa dọc chiến hào” năm 1968. Tình yêu là điều bí ẩn nên ngàn đời vẫn cuốn hút con người, tình yêu trong thơ Xuân Quỳnh chính là những bông hoa dọc chiến hào làm dịu đi sự khốc liệt của chiến tranh.

Trong bài thơ “Sóng”, nhà thơ sử dụng thể thơ năm chữ, đây là thể thơ có nhịp điệu nhanh, mạnh, dồn dập. Thể thơ này thường dùng để diễn tả những dòng cảm xúc ào ạt, hồi hả, mãnh liệt. Bài thơ sử dụng cách hiệp vần gián cách, hiệp vần chân ở những tiếng cuối của các câu chẵn. Hơn nữa bài thơ có sự luân phiên về thanh điệu ở các tiếng cuối của các câu thơ. Như vậy những thủ pháp nghệ thuật sáng tạo đã tạo nên âm hưởng nhịp nhàng, uyển chuyển cho cả bài thơ. Âm hưởng của bài thơ là âm hưởng dạt dào của những con sóng mà mỗi câu thơ là một

con sóng, chúng gối lên nhau chạy đều, chạy đều đến cuối bài thơ. Những con sóng là sự trào dâng mãnh liệt của dòng cảm xúc ào ạt trong lòng nữ sĩ. Có lẽ vì thế mà ấn tượng về con sóng trong bài thơ không chỉ là của sóng biển mà còn là của sóng tình. Đây cũng chính là hai hình tượng nghệ thuật mà tác giả đã tập trung xây dựng trong bài thơ. Sóng biển và sóng tình có lúc tồn tại song song để soi chiếu, tôn vinh vẻ đẹp cho nhau, có lúc lại hòa làm một, trong sóng biển có sóng tình, trong sóng tình ta lại thấy nhịp dào dạt của sóng biển. Suy cho cùng sóng biển và sóng tình là hai hình tượng nghệ thuật để biểu đạt cho cái tôi trữ tình của nhà thơ.

Qua hai khổ thơ đầu nữ sĩ đã cho chúng ta cảm nhận được đặc điểm của những con sóng biển và những con sóng tình yêu, những con sóng luôn chứa đựng những trạng thái đối lập và luôn có những khát khao vươn tới những sự vĩ đại, bao la. Mở đầu, nhà thơ viết:

“Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ”

Trong hai câu thơ mở đầu tác giả đã sử dụng tới hai cặp tính từ trái nghĩa để miêu tả đặc điểm của sóng biển: “dữ dội – dịu êm”, “ồn ào – lặng lẽ”. Thông thường đứng giữa những cặp tính từ trái nghĩa là quan hệ từ biểu đạt sự tương phản “tuy – nhưng”, thế nhưng ở đây nhà thơ nữ Xuân Quỳnh lại sử dụng quan hệ từ “và” vốn biểu đạt quan hệ cộng hưởng, cộng thêm, nối tiếp. Như vậy những đặc điểm tưởng như đối lập lại thống nhất với nhau và luôn tồn tại trong một chỉnh thể là sóng.

Trong cái dữ dội có cái dịu êm, trong sự ồn ào lại chứa đựng sự lặng lẽ. Những trạng thái đối lập của sóng cũng chính là những trạng thái đối lập trong tâm hồn người phụ nữ khi yêu. Trong tình yêu, tâm hồn người phụ nữ không hề bình lặng mà đầy biến động: có khi sôi nổi cuồng nhiệt, cũng có khi e lệ, kín đáo, có lúc đắm thắm, lúc hờn ghen...

Tác giả tiếp tục sử dụng biện pháp nhân hóa trong hai câu thơ tiếp theo, con sóng được nhân hóa qua động từ “tìm” trong hành trình từ sông ra tới biển:

“Sông không hiểu nổi mình
 Sóng tìm ra tận bể”

Tác giả đã khéo léo sử dụng động từ “tìm” trong việc nhân hóa con sóng đã cho ta thấy được sự chủ động của con sóng, con sóng chủ động chối bỏ những phạm vi chật hẹp “sông” để vươn tới những phạm vi rộng lớn bao la “bể”. Như vậy trong bốn câu thơ đầu nhà thơ đã giúp ta nhìn lại hai đặc điểm tự nhiên, vốn có của những con sóng và chính tác giả cũng đã phải sử dụng tới hai câu thơ để khẳng định sự hiển nhiên, vốn có này:

“Ôi con sóng ngày xưa
 và ngày sau vẫn thế”

Nữ sĩ đã khẳng định đặc điểm ngàn đời vốn có của sóng, từ quá khứ “ngày xưa” cho đến tương lai “ngày sau” con sóng vẫn luôn chứa đựng những trạng thái đối lập, vẫn luôn vận động theo quy luật trăm sông đều đổ về với biển. Trạng từ khẳng định “vẫn thế” một lần nữa biểu đạt một chân lí không bao giờ đổi thay.

Thơ ca, nghệ thuật là những sự sáng tạo mang đến cho người đọc những cảm xúc mới, đem đến cho tâm hồn con người những sự trải nghiệm phong phú. Ta tự hỏi vì sao trong sáu câu thơ đầu tác giả chỉ cho chúng ta hai đặc điểm tự nhiên, vốn có của con sóng? Để giải đáp cho điều này nữ sĩ viết tiếp hai câu thơ:

“Nỗi khát vọng tình yêu
 Bồi hồi trong ngực trẻ”

Đến đây ta đã cảm nhận được sự xuất hiện của một con sóng nữa đó là con sóng của tâm hồn, là con sóng của tình yêu, mà lại là tình yêu của tuổi trẻ đang bồi hồi, đang thổn thức trong trái tim, trong lồng ngực. Khát vọng tình yêu cháy bỏng mãnh liệt đang trào dâng trong lòng nữ sĩ. Như vậy đứng trước biển, trước những con sóng ào ạt ạt vỗ bờ dòng cảm xúc trong lòng nữ sĩ cũng trào dâng. Những con sóng biển ở sáu câu thơ đầu đã gọi những con sóng tình trong lòng nhà thơ. Sóng

biển đã gọi sóng tình hay sóng biển chính là yếu tố khơi nguồn cảm xúc trong lòng thi sĩ.

Vì sao sóng biển lại gọi được sóng tình, lại có sức khơi gợi cảm xúc mãnh liệt như vậy? Có lẽ giữa sóng biển và sóng tình có sự tương đồng, nếu sóng biển biển chứa đựng những trạng thái đối lập thì tâm trạng người con gái đang yêu cũng có những lúc giận dữ, hờn ghen, có những lúc yêu thương dịu dàng đắm thắm:

“Em bảo anh đi đi

Sao anh không đứng lại?

Em bảo anh đừng đợi

Sao anh vội về ngay?”

Con gái khi yêu luôn là như thế, luôn mâu thuẫn, đối lập trong lời nói và hành động. Nếu yêu một người con gái mà không biết nhìn thẳng vào mắt người đó thì chắc chắn một điều rằng anh chàng sẽ khó lòng hiểu và yêu thương cô gái trọn vẹn. Hành trình của sóng chính là hành trình của tình yêu. Nếu con sóng luôn luôn chủ động chối bỏ những chạt chội hẹp hòi để vươn tới những điều rộng lớn thì người con gái đang yêu cũng luôn luôn có khát khao như thế. Họ dửng dưng cảm từ bỏ những ích kỉ, nhỏ nhen để vươn tới tình yêu bao dung. Việt Nam là một nước có lịch sử on một nghìn năm phong kiến và chế độ phong kiến đã đè nặng tư tưởng phụ nữ Việt. Thời kì những năm 1967 ảnh hưởng của tư tưởng hệ phong kiến chắc chắn còn, mà thậm chí còn rơi rớt đến một số thế hệ trẻ hiện nay thế nhưng ở Xuân Quỳnh ta bắt gặp một con người hiện đại, thông minh và sắc sảo, luôn khát khao hướng tới một tình yêu vĩ đại.

Đề 5: Anh (chị) hãy phát biểu cảm nhận của mình về hai đoạn thơ sau:

*“Nhớ gì như nhớ người yêu
 Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
 Nhớ từng bản khói cùng sương*

*Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy*

(Việt Bắc – Tố Hữu)

và

*“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức.”*

(Sóng – Xuân Quỳnh)

Định hướng cách làm:

I. MỞ BÀI

Giới thiệu về hai tác giả và hai bài thơ, hai đoạn thơ:

II. THÂN BÀI

2. Cảm nhận hai đoạn thơ

2.1. Đoạn thơ trong bài thơ Sóng

- Nỗi nhớ tràn ngập khắp không gian: dưới lòng sâu, trên mặt nước
- Nỗi nhớ tràn ngập khắp thời gian: ngày đêm không ngủ được
- Nỗi nhớ tràn cả vào ý thức, vô thức, tiềm thức “cả trong mơ còn thức”

* Nghệ thuật: thể thơ năm chữ giàu nhịp điệu; phép ẩn dụ, nhân hóa, điệp cấu trúc, tượng trưng..

2.2. Đoạn thơ trong Việt Bắc

- Nỗi nhớ tràn ngập không gian thời gian, thấm vào cảnh vật thiên nhiên:
- + Thiên nhiên bình dị tươi đẹp: nắng chiều, trăng lên đầu núi, bản khói cùng sương, ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê...
- + Con người Việt Bắc cần cù chăm chỉ, chịu thương chịu khó: sớm khuya bếp lửa người thương đi về

* Nghệ thuật:

- Thể thơ lục bát âm điệu ngọt ngào sâu lắng; sử dụng phép điệp từ, ngôn ngữ bình dị

3. So sánh:

- Giống nhau: Cả hai đoạn thơ đều tập trung thể hiện nỗi nhớ của một tình yêu tha thiết sâu đậm đối với con người, cuộc sống, quê hương, đất nước của hai thi sĩ.

Nội dung cảm xúc: Cả hai đoạn thơ đều viết về nỗi nhớ, một trạng thái cảm xúc nảy sinh trong cuộc chia ly với những con người đã từng gắn bó sâu nặng, tha thiết, những mảnh đất để lại dấu chân đi qua.

- Nghệ thuật thể hiện: Hai đoạn thơ, các tác giả đều tập trung khắc họa những cung bậc trạng thái phong phú, đa chiều của nỗi nhớ. Nỗi nhớ menh mang được đặt trong quan hệ với không gian thiên nhiên vô tận. Nỗi nhớ triền miên da diết được đặt trong thời gian của đêm – ngày, sớm – chiều. Nỗi nhớ còn được so sánh, thể hiện trong những điều sâu thẳm, mãnh liệt nhất (nhớ người yêu, cả trong mơ còn thức). (Hai đoạn thơ đều sử dụng các biện pháp nghệ thuật như so sánh, ẩn dụ, điệp từ để khéo léo diễn tả nỗi nhớ sâu đậm, giọng điệu da diết, khắc khoải của con người khi phải chia ly.

– Điểm khác biệt:

Việt Bắc (Tố Hữu) – Nội dung cảm xúc: nỗi nhớ trong thơ Tố Hữu thuộc về tình cảm lớn lao, tình cảm chính trị, tình cảm cách mạng. Nỗi nhớ ấy gắn liền với cuộc chia ly của người cán bộ cách mạng rời căn cứ địa kháng chiến để trở về thủ đô.

Chủ thể của nỗi nhớ là những con người kháng chiến nhớ những kỉ niệm với quê

huong Việt Bắc, đồng bào Việt bắc ân tình đùm bọc, cứu mang họ trong suốt những tháng ngày gian khổ của cuộc kháng chiến.

Đoạn thơ sử dụng thể thơ lục bát của dân tộc. Giọng điệu ngọt ngào như một khúc trữ tình sâu lắng, da diết. Các điệp từ: nhớ gì, nhớ từng, nhớ những cùng với nghệ thuật so sánh (như nhớ người yêu), ẩn dụ (ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê) và tiểu đối đã góp phần thể hiện thành công những cung bậc cảm xúc phong phú của nỗi nhớ quê hương cách mạng.

Sóng (Xuân Quỳnh) – Cảm xúc của chủ thể trữ tình được thể hiện vừa gián tiếp, vừa trực tiếp. “Sóng” là hóa thân mà cũng là phân thân của chủ thể trữ tình. “Sóng” là ẩn dụ để diễn tả nỗi nhớ. Sắc thái của nỗi nhớ trong đoạn thơ (có nỗi nhớ cồn cào, cháy bỏng, có nỗi nhớ triền miên, da diết, có nỗi thao thức, bồi hồi trăn trở, nỗi nhớ còn lặn cả vào trong tiềm thức, trong giấc mơ).

Sóng – Đoạn thơ sử dụng thể thơ năm chữ và ẩn dụ nghệ thuật sóng. Thể thơ và nhịp điệu thơ đã gợi hình hài và nhịp điệu bất tận vào ra của những con sóng nỗi nhớ tình yêu. Nhờ nghệ thuật ẩn dụ, nỗi lòng của người phụ nữ khi yêu được thể hiện chân thành, nữ tính, duyên dáng mà không kém phần mãnh liệt sâu sắc. Đoạn thơ có hình ảnh sáng tạo diễn tả nỗi nhớ trong mơ (Lòng em nhớ đến anh – Cả trong mơ còn thức).

Kết luận chung:

– Từ hai nỗi nhớ được thể hiện trong đoạn thơ, người đọc không chỉ cảm nhận được nét đặc sắc của hai giọng điệu thơ mà còn thấy được vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam yêu thương đắm thắm, dịu dàng mà mãnh liệt, tình nghĩa thủy chung.

III. KẾT BÀI

Đánh giá chung

Đây là đề thi của Thầy PHAN DANH HIẾU

Đề 6 :Có ý kiến cho rằng: 1.Sóng đã thể hiện được một tình yêu có tính chất truyền thống như tình yêu muôn đời. 2.Tình yêu mà Xuân Quỳnh thể hiện trong bài thơ mang tính chất hiện đại như tình yêu hôm nay. Bằng việc cảm nhận bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh, anh (chị) hãy bàn luận về những ý kiến trên.

*Định hướng các ý chính cần đạt

1. Mở bài :

Xuân Quỳnh là một nhà thơ của hạnh phúc đời thường. Thơ Xuân Quỳnh phản chiếu nét tâm hồn của nhà thơ khát khao tình yêu, hạnh phúc bình dị đời thường. Xuân Quỳnh được đánh giá là một trong những nhà thơ viết thơ tình hay nhất của nền thơ hiện đại Việt Nam. Trong thi đàn Việt Nam, người đọc đã rất thú vị với một phong cách yêu chân quê mộc mạc của nhà thơ Nguyễn Bính; một phong cách nồng nàn, say đắm của thi sĩ Xuân Diệu và không thể không kể đến cách bộc lộ tình yêu đầy cá tính và nữ tính trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh. Từ những lời tự hát tình yêu trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh, có ý kiến cho rằng: Sở dĩ bài thơ đi cùng năm tháng là bởi:

“ Sóng đã thể hiện được một tình yêu có tính chất truyền thống như tình yêu muôn đời”và “Tình yêu mà Xuân Quỳnh thể hiện trong bài thơ mang tính chất hiện đại như tình yêu hôm nay”. 2 ý kiến đặt cạnh nhau, bổ sung cho nhau giúp ta cảm nhận được nét độc đáo của bài thơ cũng như vẻ đẹp của tâm hồn Xuân Quỳnh với sự hòa quyện của tư tưởng truyền thống và hiện đại.

2. Thân bài

Giải thích 2 ý kiến và sự thống nhất của 2 ý kiến

Người xưa quan niệm “Thơ là tiếng lòng” Thơ là điệu hồn đi tìm những tâm hồn đồng điệu” (Tố Hữu). Nhà thơ Nguyễn đình Thi đặt câu hỏi khi giải bày mấy ý nghĩ về thơ: Đầu mối của thơ có lẽ ta đi tìm bên trong tâm hồn con người chăng?... bài thơ là sợi dây truyền tình cảm cho người đọc. Thơ là sự thể hiện tâm hồn một

cách mãnh liệt nhất. Sóng của Xuân Quỳnh là bài thơ có sức sống bền bỉ theo thời gian bởi bài thơ đã tìm được sự đồng điệu từ trái tim độc giả nhất là tuổi trẻ.

– Ý kiến 1: Ở bài thơ, Xuân Quỳnh đã diễn tả được những cung bậc cảm xúc có tính truyền thống, có tính phổ biến, những quy luật tình cảm muôn đời của con người trong tình yêu

– Ý kiến 2: Sự mới mẻ, hiện đại của cách cảm, trong quan niệm về tình yêu của Xuân Quỳnh

– 2 ý kiến bổ sung cho nhau giúp ta nhận ra sự độc đáo của bài thơ cũng như vẻ đẹp của tâm hồn Xuân Quỳnh

Cảm nhận bài thơ và bàn luận 2 ý kiến

“Sóng” thể hiện một tình yêu “có tính chất truyền thống như tình yêu muôn đời”:

Mượn hình tượng “sóng” trong tự nhiên, nhà thơ đã diễn tả được những cung bậc cảm xúc phổ biến, những quy luật tình cảm muôn đời của con người trong tình yêu:

+ Đó là những trạng thái cảm xúc đối lập mà thống nhất trong lòng người đang yêu: “dữ dội” – “dịu êm”, “ồn ào” – “lặng lẽ”.

+ Đó là khát vọng vươn tới cái cao cả, lớn lao trong tình yêu: “Sông không hiểu nổi mình/ Sóng tìm ra tận bể”

+ Con sóng bất biến trong dòng chảy thời gian cũng như tình yêu luôn là điều khao khát trong trái tim tuổi trẻ.

+ Những bí ẩn về cội nguồn của “sóng” cũng như bí ẩn của tình yêu

+ Tình yêu luôn song hành cùng nỗi nhớ

+ Muốn tình yêu bền vững, con người cần biết vượt qua những thách thức, giới hạn và biết hoà nhập, hiến dâng, hi sinh...

“Sóng” mang “tính chất hiện đại của tình yêu hôm nay”.

– Qua hình tượng “sóng”, ta cảm nhận được tư thế và tâm thế nhân vật trữ tình. Đó là người con gái chủ động bày tỏ những khát khao yêu đương mãnh liệt và những rung động rạo rực của lòng mình. Không còn sự thụ động, cam chịu, yên phận của người phụ nữ truyền thống, nhân vật nữ trong bài thơ rất táo bạo chủ động trên hành trình tìm kiếm hạnh phúc: Nếu “sông không hiểu nổi mình” thì “sóng tìm ra tận bể”. Nghĩa là dứt khoát từ bỏ cái nhỏ bé, tầm thường để tìm đến với cái bao la khoáng đạt đủ sức bao dung và mang chứa. Cũng rất mãnh liệt và hiện đại là lối thú nhận chân thành: tình yêu đã phá vỡ mọi giới hạn không gian, thời gian, chiếm lĩnh trọn vẹn tâm hồn người con gái thậm chí lặn sâu cả vào tiềm thức. Đó còn là một tình yêu được cảm nhận toàn diện với mọi cung bậc cảm xúc có khi đối lập nhưng vẫn thống nhất.

– Khát vọng được dâng hiến hết mình cho tình yêu gắn liền với khát vọng được hưởng một tình yêu đích thực, trường tồn: “Làm sao được tan ra... Để ngàn năm còn vỗ”

Bàn luận chung

2. Ý kiến tưởng trái chiều nhưng góp phần bổ sung cho nhau để làm nổi bật nét độc đáo của hồn thơ Xuân Quỳnh qua bài thơ “Sóng”. Mang trong mình vẻ đẹp truyền thống và hiện đại của tình yêu khiến “Sóng” trở nên bất tử trong lòng độc giả bao thế hệ, trở thành lời “tự hát” của biết bao trái tim tha thiết yêu đương.

3. Kết bài

Bài thơ là lời tự hát tình yêu hồn nhiên, chân thành mãnh liệt của người phụ nữ đang yêu: một tình yêu hiện đại mới mẻ nhưng vẫn không tách rời truyền thống. Về bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh, có ý kiến cho rằng: “ Bài thơ thể hiện quan niệm rất mới mẻ và hiện đại của Xuân Quỳnh về tình yêu”. Nhưng lại có ý kiến khác cho rằng “Bài thơ thể hiện quan niệm về tình yêu mang tính truyền thống”. Từ cảm nhận về bài thơ “Sóng” hãy bình luận những ý kiến trên?

Bài làm

Tình yêu là một đề tài quen thuộc trong thơ ca hiện đại VN. Có lẽ đối với người đã hoặc đang yêu, chỉ cần khi nhắc đến hai chữ “Tình yêu” là chúng ta không khỏi bận lòng nghĩ đến mối tình nào đó, người mà luôn ẩn sâu trong trái tim của mình. Chắc hẳn chỉ có ai được yêu và đã từng trải qua tình yêu mới thấy hết được những cung bậc mà tình yêu đem lại: hồi hộp, lo lắng, ghen tuông, hi vọng và nỗi khắc khoải nhớ nhung... tất cả đều đan xen, trộn lẫn khó phân tách. Bài thơ “Sóng” của nhà thơ XQ được sáng tác năm 1967 in trong tập “Hoa dọc chiến hào” năm 1968 là một bài thơ đã diễn tả hết mọi cung bậc tâm trạng ấy của những con người đang yêu. Đó là tiếng lòng của người phụ nữ giàu lòng trắc ẩn, khao khát mạnh mẽ trong tình yêu đôi lứa. Đã có nhận định về tác phẩm: “ Bài thơ thể hiện quan niệm rất mới mẻ và hiện đại của Xuân Quỳnh về tình yêu”. Nhưng lại có ý kiến khác cho rằng “Bài thơ thể hiện quan niệm về tình yêu mang tính truyền thống”. Nếu nhìn qua chúng ta tưởng là hai ý kiến trái chiều nhưng nằm sâu trong mạch ngầm cảm xúc thì hai ý kiến đều bổ sung ý nghĩa cho nhau.

Ý kiến thứ nhất: “ Sóng thể hiện quan niệm rất mới mẻ về hiện đại của XQ về tình yêu”. Sự “ hiện đại” trong tình yêu chính là việc vượt qua khỏi những quy định ngặt nghèo ràng buộc của lễ giáo phong kiến để tự do khẳng định tình cảm, bộc lộ “cái tôi” khát vọng trong tình yêu một cách chủ động và luôn luôn thể hiện niềm tin vào sức mạnh của tình yêu.

Ý kiến thứ hai: “ Sóng thể hiện về quan niệm tình yêu mang tính truyền thống”. Sự “truyền thống” trong tình yêu biểu hiện trong sự thủy chung, son sắt gắn liền với nỗi nhớ nhung da diết, một lòng hướng đến người mình yêu.

Hai ý kiến trên đã được XQ thể hiện rất rõ trong tác phẩm “Sóng”. Đó là tình yêu của một người phụ nữ vừa truyền thống lại vừa rất hiện đại.

Bài thơ được XQ xây dựng nên bởi hai hình tượng nhân vật trữ tình đó là hình tượng “sóng” và hình tượng “em”. Hai hình tượng này thực chất là sự phân thân,

hóa thân của tác giả. XQ mượn hiện tượng sóng biển để soi vào nhịp lòng mình, nhịp đập của con tim đang rung lên đồng điệu với nhịp sóng, đang bùng dậy những khát khao mãnh liệt trong tình yêu.

A, Trước hết, bài thơ Sóng là tiếng nói của một “cái tôi” tình yêu mới mẻ, hiện đại.
 (Khổ 1 và 2 khổ cuối)

+ Đó là thứ tình yêu mang trong mình những trạng thái đối cực mâu thuẫn:

“Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ”

Tình yêu cũng như sóng biển vậy, lúc biển động phong ba sóng “dữ dội – ồn ào”, khi trời yên biển lặng sóng “dịu êm – lặng lẽ”. Tâm trạng của người con gái khi yêu cũng thế, luôn mang trong mình những trạng thái tình cảm khác thường: lúc giận dữ hờn ghen, khi dịu dàng sâu lắng. Nhưng tất cả những mâu thuẫn ấy đều là những biểu hiện khác nhau của một trái tim đang yêu chân thành, mãnh liệt. Cho nên có thể nói: “Tình yêu luôn có những quy luật mà lý trí không thể lý giải được”, chúng ta chỉ có thể lý giải nó bằng tình cảm, bằng trái tim đang yêu.

+ Tình yêu hiện đại của XQ được bộc bạch một cách táo bạo nhưng hết sức tự nhiên, sẵn sàng vượt qua mọi những cản trở mà “vượt rào” đi đến với những tâm hồn đồng điệu:

“Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể”

Cũng như sóng biển vậy, sóng sẵn sàng vượt qua mọi chiều kích chật hẹp mà vươn tới biển rộng bao la thì người con gái khi yêu cũng dám bất chấp tất cả để hướng tới một tình yêu đồng cảm, để vươn tới một tình yêu đích thực, vững bền. Ta thấy một quan niệm hoàn toàn mới mẻ về tình yêu của XQ. Nếu như người phụ nữ trong tình yêu ngày xưa luôn thể hiện sự nhẫn nhục, cam chịu, chờ đợi:

“Thân em như hạt mưa sa

Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày”

Hay sau này Thúy Kiều có dám chủ động gặp Kim Trọng bằng hành động “Săm săm băng lối vườn khuya một mình” nhưng với quan niệm phong kiến chặt chẽ, Thúy Kiều vẫn chưa dám khẳng định được như XQ “Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn”. Người phụ nữ trong thơ XQ dám dứt khoát từ bỏ nói tù túng, chật hẹp để đến với cái bao la, khoáng đạt, phù hợp với khát vọng và tình yêu mà mình mong muốn.

+ Người con gái ấy thật chủ động, thật tự tin sống cháy bỏng hết mình cho một tình yêu đẹp, dâng hiến hòa nhập tình yêu cá nhân của mình vào tình yêu cuộc đời. Ấy là khi nhà thơ chiêm nghiệm về cuộc đời tình yêu và khát vọng tình yêu:

“Cuộc đời tuy dài thế
 Năm tháng vẫn đi qua
 Như biển kia dẫu rộng
 Mây vẫn bay về xa
 Làm sao được tan ra
 Thành trăm con sóng nhỏ
 Giữa biển lớn tình yêu
 Để ngàn năm còn vỗ”

Đó là một niềm tin bất diệt vào tình yêu. Nữ thi sĩ đã lấy chiều dài của thời gian, chiều rộng của không gian để đo đếm tình yêu hạnh phúc. Niềm nguyện ước khát vọng của em về một tình yêu bền vững muôn thưở. Ấy là em muốn được “tan ra” hóa thân thành “trăm con sóng” trên biển lớn tình yêu nhân loại để rì rào vỗ, xôn xao reo mãi mãi sống trong một tình yêu cuộc đời.

B. Bên cạnh một tình yêu hiện đại, bài thơ “Sóng” còn bộc lộ một tình yêu truyền thống.

+ Đó là tình yêu gắn liền với nỗi nhớ (Khổ 5)

“Con sóng dưới lòng sâu
 Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ
 Ngày đêm không ngủ được
 Lòng em nhớ đến anh
 Cả trong mơ còn thức”

Cũng giống như người phụ nữ xưa, XQ bộc lộ một tình yêu gắn liền với nỗi nhớ mong da diết, khắc khoải yêu thương. Viết về nỗi nhớ, người phụ nữ xưa đã từng bộc bạch qua những câu ca dao đậm đà tình cảm:

“Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ
 Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai”

Hay:

“Nhớ ai bồi hồi bồi hồi
 Như đứng đống lửa như ngồi đống than”

Đúng vậy, tình yêu thì luôn gắn liền với nỗi nhớ. Làm sao yêu mà lại không nhớ, không mong. Nỗi nhớ trong tình yêu là một nỗi nhớ da diết nhất, cháy bỏng nhất và còn cao nhất. Nhưng ca dao đã vậy, còn ý thơ viết về nỗi nhớ của XQ mới thực sự diễn tả được hết cũng bậc của nội niềm nhớ mong. Có thể nói, nếu như sóng tạo nên sự tồn tại của biển thì nỗi nhớ là sự sống bất diệt trong tình yêu. Nỗi nhớ ấy của XQ nó mãnh liệt đến mức bao trùm cả không gian chiều sâu, chiều rộng, bao trùm cả thời gian và thậm chí còn thường trực xuất hiện cả khi thức, khi ngủ. Nỗi nhớ mong được XQ gửi gắm qua hình tượng “sóng nhớ bờ” dường như vẫn chưa đủ, chưa thỏa nên tác giả đã trực tiếp diễn tả bằng suy nghĩ của mình qua nhân vật trữ tình “em”:

“Lòng em nhớ đến anh
 Cả trong mơ còn thức”

+ Cũng như người phụ nữ truyền thống trong tình yêu, với XQ tình yêu phải luôn gắn liền với sự thủy chung son sắt:

“Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh một phương”

Sự thủy chung son sắt ấy đã được XQ diễn tả bằng cách nói ngược : “xuôi về phương bắc / ngược về phương nam”. Qua đó nhà thơ muốn khẳng định, tình yêu của mình hướng đến người mình yêu không chỉ có ở hai phía “Bắc – Nam” mà còn bao trùm cả bốn phương, tám hướng, bất cứ ở đâu “em” cũng nguyện thủy chung son sắt. Chính vì thế hai tiếng “một phương” đặt ở cuối câu kết hợp dấu gạch nối như một lời thề thiêng liêng của một tâm hồn một lòng hướng về một phương duy nhất là “phương anh”.

+ Tình yêu truyền thống là thứ tình yêu luôn đòi hỏi một chỗ dựa vững chắc trong một mái ấm gia đình. Vì thế, cũng không nằm ngoài lệ, người phụ nữ trong thơ XQ cũng khát khao hướng đến tổ ấm gia đình bằng một niềm tin hi vọng vào tương lai tươi sáng:

“Ở ngoài kia đại dương

Trăm ngàn con sóng đó

Con nào chẳng tới bờ

Dù muôn vời cách trở”

Nếu như sóng phải trải qua bao bão tố đến đến được tới bờ thì em cũng nguyện được như sóng, sẵn sàng bất chấp sự vất vả, đập đổ mọi chông gai thử thách để đến bên anh, đến với tâm hồn đồng điệu. Bởi anh mãi mãi là điểm về, là cái đích hạnh phúc của cuộc đời em. Đó là một quan niệm mang tính nhân văn sâu sắc, tình yêu luôn luôn gắn liền với một mái ấm hạnh phúc nhỏ bé của cuộc đời mỗi con người. Như vậy, qua hình tượng sóng biển, XQ đã diễn tả hết sức độc đáo quan niệm về tình yêu của phái mình. Đó là tình cảm của một tâm hồn vừa mang trong mình một quan niệm hiện đại, mới mẻ dám chủ động khẳng định tình cảm của bản thân lại vừa là thể hiện một tâm hồn của một tình yêu truyền thống: gắn bó, thủy chung và

son sắt. Vì thế bài thơ “Sóng” là tiếng nói chung , nói hộ nỗi lòng của người con gái khi yêu. Hai ý kiến nhận định tuy trái ngược nhau nhưng lại bổ sung và soi chiếu cho nhau.

Đề 7 :Đề bài :Cảm nhận về hai đoạn thơ sau:

“Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hẹn hò

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

(Đất Nước – Trích Trường ca mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm)

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức”

(Sóng – Xuân Quỳnh)

So sánh hai đoạn thơ trong bài sóng Xuân Quỳnh và Đất nước Nguyễn Khoa Điềm

Posted by Thu Trang On Tháng Bảy 21, 2016 2 Comments

Đề bài :Cảm nhận về hai đoạn thơ sau:

“Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hẹn hò

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

(Đất Nước – Trích Trường ca mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm)

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức”

(Sóng – Xuân Quỳnh)

Gợi ý:

Mở bài:

Đề tài tình yêu là một trong những đề tài làm tốn nhiều giấy mực nhất đối với các thi nhân. Cuộc sống càng muôn màu thì tình yêu càng muôn vẻ, có bao nhiêu người yêu nhau thì có bấy nhiêu cách cảm nhận về tình yêu. Bằng sự cảm nhận của riêng mình, mỗi thi sĩ lại khoác cho tình yêu ấy một vẻ đẹp khác nhau. Điều đó đã được Nguyễn Khoa Điềm và Xuân Quỳnh thể hiện rất rõ trong hai đoạn thơ trích trong hai tác phẩm “Đất Nước” được sáng tác 1971 in trong trường ca “Mặt đường khát vọng” và “Sóng” sáng tác năm 1967 in trong tập “Hoa dọc chiến hào” 1968:

“Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

(Đất Nước – Trích Trường ca mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm)

Và:

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”
(Sóng – Xuân Quỳnh)

Khi chúng ta đi đối chiếu so sánh hai đoạn thơ sẽ thấy được điểm tương đồng và khác biệt một cách độc đáo của hai đoạn thơ, hai phong cách, hai thi sĩ này.

Thân bài :

Luận điểm 1 :

Giới thiệu vài nét về hai tác giả, hai tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác và vị trí hai đoạn thơ cần phân tích

Sóng- Xuân Quỳnh

.- Nhà thơ của hạnh phúc đời thường: tiếng thơ khao khát tình yêu, hạnh phúc đời thường bình dị.

– Cái tôi độc đáo: giàu vẻ đẹp nữ tính, thành thật, giàu đức hi sinh và lòng vị tha, khát vọng yêu chân thành, mãnh liệt gắn với cảm thức lo âu về sự phai tàn, đổ vỡ., cùng những dự cảm bất trắc.

Tác phẩm

+ Xuất xứ: 1967, nhân chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập thơ Hoa dọc chiến hào.

+ Đoạn thơ thứ 5 miêu tả nỗi nhớ của nhân vật trữ tình ” Em”

Đất nước- Nguyễn Khoa Điềm

Thơ Nguyễn Khoa Điềm cuốn hút người đọc bằng cảm xúc trữ tình nồng thắm và chất suy tư sâu lắng, ông cất lên tiếng nói của một người trí thức thiết tha gắn bó với quê hương, giàu ý thức trách nhiệm với nhân dân, đất nước.

Đoạn trích Đất Nước là phần đầu chương V của trường ca Mặt đường khát vọng. Tác phẩm này được hoàn thành năm 1971, thể hiện sự thức tỉnh của thế hệ trẻ miền Nam về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, đất nước.

Đoạn thơ trên thuộc phần đầu chương V

Luận điểm 2 : Điểm giống nhau

-Trước hết điểm tương đồng giữa hai đoạn thơ chính là viết về tình yêu đôi lứa trong nỗi nhớ, niềm thương.

+Đúng vậy, tình yêu thì luôn gắn liền với nỗi nhớ, có ai yêu mà chưa bao giờ nếm mùi của cảm giác chờ mong, khắc khoải. Tất cả biểu hiện của nỗi nhớ trong tình yêu rốt cuộc cuối cùng chỉ là khát khao hướng tới người mình yêu, mong muốn được ở gần người trong trái tim mình.

+Trong ca dao xưa chẳng phải người xưa họ cũng đã từng diễn tả cái nỗi nhớ trong tình yêu rồi hay sao:

“ Nhớ ai bồi hồi, bồi hồi

Như đứng đồng lúa như ngồi đồng than”

Hay

“ Đêm nằm lưng chẳng tới giường

Mong cho mau sáng ra đường gặp anh”

+ Ấy thế nhưng, trong đoạn thơ của NKĐ để diễn tả nỗi nhớ trong tình yêu, tác giả đã mượn hình ảnh của chiếc khăn – tín vật giao ước kết đôi mà biểu hiện nỗi nhớ:

“ ĐN là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”

Tín vật tình yêu chính là điểm giao kết cho đôi bạn tình. Từ xưa đến nay, những người yêu nhau như càng muốn thể hiện sự khăng khít gắn bó mặn nồng, thường lấy một tín vật nào đó mà kết duyên, giao ước. Họ coi đó như là “sợi chỉ hồng” của ông lão bà tơ se duyên kết mối. Hình ảnh chiếc khăn được nhắc đến trong đoạn thơ là một hình ảnh quen thuộc trong ca dao xưa:

“Khăn thương nhớ ai

Khăn rơi xuống đất
 Khăn thương nhớ ai
 Khăn vắt lên vai
 Khăn thương nhớ ai
 Khăn chùi nước mắt...”

Đó là chiếc khăn tín nghĩa, biểu trưng cho tình cảm thật đẹp, thật trong sáng trong nỗi nhớ yêu thương.

+ Còn trong đoạn thơ của bài Sóng, cái tình yêu khát vọng của người phụ nữ “khát khao sống, khát khao yêu” dù bình dị nhưng rất đổi mãnh liệt này không cần đến vật giao ước kết đôi mà vẫn diễn tả được hết tất cả cái nỗi nhớ đến điên cuồng mãnh liệt. Bởi tình yêu ấy đã vượt qua mọi chiều kích giới hạn chật hẹp để đến với tình yêu (sâu- rộng), vượt qua mọi bến bờ của vũ trụ, xuyên qua không gian, thời gian (ngày – đêm) và kết tụ ngay cả khi “thức” lẫn khi “ngủ” của Xuân Quỳnh. Nó rộn ngợp giống như nỗi nhớ đã bao trùm giăng mắc mọi thứ xung quanh như ám vào vạn vật nên cần chi “vật giao ước” mà thể nghiệm nỗi lòng thương yêu?. Cho nên tình yêu ấy với nỗi nhớ ấy càng trở nên da diết, khắc khoải hơn bao giờ hết. Nó không đơn thuần chỉ là nỗi nhớ bình thường vụt đến rồi vụt tan mà nỗi nhớ ấy đã trở thành gánh nặng tâm tư trong lòng người con gái đang yêu mất rồi.

- Nếu thật thiếu sót nếu chúng ta không nhìn nhận ra điểm tương đồng của hai đoạn thơ ấy chính là: cả hai thi sĩ đều rất tài tình dụng công mượn hình ảnh, sự vật, hiện tượng tự nhiên xung quanh để diễn tả tâm tư tình cảm của mình.

+ Với đoạn trích trong bài thơ ĐN, tác giả đã kể đến những sự vật xung quanh mỗi chúng ta. Đó là trường học, là nơi sinh hoạt hằng ngày (nơi em tắm), là nơi cư trú, định cư (nơi chim về, nơi rồng ở). Tất cả những sự vật xung quanh của mỗi chúng ta ấy đều là những cái bình dị, thân thương mà chúng ta ít chú ý đến. Tác giả nhắc đến mỗi sự vật ấy đều gắn với hai tiếng ĐN chính là muốn truyền tải tư tưởng: ĐN không tồn tại ở đâu xa xôi mà nó hóa thân, hiện hữu xung quanh mỗi chúng ta. Đó

chính là mỗi sự vật mà chúng ta nhìn thấy, tất cả những sự vật nhỏ bé ấy đều góp phần làm nên dáng hình, diện mạo ĐN.

+ Còn Sóng của XQ cũng vậy, chị đã mượn hiện tượng tự nhiên của sóng biển để soi vào nhịp lòng mình, nhịp đập của con tim đang rung lên đồng điệu với nhịp sóng, đang bùng lên khát vọng trong tình yêu và nỗi nhớ:

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được”

Những đợt sóng dâng trào, sóng tiếp sóng ào ạt lúc thì lẫn tăn gổ lên nhau trên “mặt nước”, lúc lại luôn tiềm ẩn cái dữ dội, ồn ào “lòng sâu” dưới đáy bể đại dương bao la thăm thẳm. Tất thấy những đợt sóng đều cuộn cuộn xô đuổi nhau đến tận chân trời, đưa sóng đến gần hơn với bờ. Bờ chính là điểm đến của sóng, là chỗ dựa vững chắc cho điểm về của sự bình yên, phảng lảng.

Luận điểm 3 :Sự khác biệt

-Bên cạnh điểm giao thoa, kết sóng thì giữa hai đoạn thơ còn có điểm khác biệt rõ ràng. Nhưng chính điểm khác biệt ấy đã tạo nên cái độc đáo, cái sức hấp dẫn riêng của mỗi phong cách thi nhân.

+Tình yêu đôi lứa trong đoạn thơ ĐN của NKĐ gắn liền với tình yêu ĐN, tình yêu đôi lứa dưới con mắt của ông là một thứ tình yêu “hóa thân”, “nảy mầm” nên tình yêu ĐN. Chính tình yêu đôi lứa cũng là một yếu tố góp phần làm nên diện mạo của một đất nước trù phú, tươi vui. Điều này, cũng đã được các nhà thơ cùng thời với NKĐ ý thức rất rõ, ta có thể lấy dẫn chứng tiêu biểu trong bài thơ “Tiếng hát con tàu” của Chế Lan Viên:

“Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng long trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”

+ Còn trong đoạn thơ của bài thơ Sóng, tình yêu luôn tuyệt đối hóa trong tình yêu riêng tư, tình yêu đời thường. Cái chất đời thường trong tình yêu gắn liền với nỗi nhớ ấy đã được XQ diễn tả thông qua hình tượng “sóng” với sự phân thân của nhân vật trữ tình “em”:

“Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức”

Đó là một “cái tôi” tràn đầy cảm xúc khi đang tự lòng mình diễn tả nỗi nhớ người yêu trào qua đầu ngọn bút. Tất cả như cuồng nhiệt, như say mê mà muốn nhấn chìm đi mọi thứ xung quanh. Chả thế mà bài thơ vốn được viết theo thể ngũ ngôn nay đến khổ thơ này đã tự dôi ra hẳn hai câu thơ và nhà thơ lại còn trực tiếp diễn tả nỗi nhớ ấy bằng chính nhịp đập của trái tim mình thì quả thực cái nỗi nhớ của cái tôi cá nhân ấy không có một bút lực nào có thể tả xiết. Trong một bài thơ khác của chị, chị cũng đã từng thẳng thắn bộc bạch hết mọi tâm can của mình hướng tới người mình yêu. Đó là biểu hiện của một trái tim đang yêu chân thành, đắm thắm:

“ Em trở về đúng nghĩa trái tim em

Là máu thịt đời thường ai chả có

Cũng ngừng đập khi cuộc đời không còn nữa

Vẫn yêu anh cả khi chết đi rồi”

+Đoạn thơ ĐN sử dụng thể thơ tự do, kết hợp với nghệ thuật chiết tự từ (Đất là gì?, Nước là gì?) cùng với việc sử dụng hàng loạt các hình ảnh sự vật tự nhiên đã có tác dụng diễn tả thật đất tư tưởng Đất Nước của mình. Hướng người đọc đến sự hóa thân kỳ diệu của ĐN trong từng sự vật nhỏ bé, đơn sơ, bình dị đến lạ thường.

+Đoạn thơ trong bài sóng của XQ sử dụng thể thơ ngũ ngôn với việc mượn hình tượng sóng biển để soi tỏ nhịp đập thồn thức của trái tim người phụ nữ đang yêu có

tác dụng diễn tả thật đắt nổi nhớ niềm thương và tấm lòng thủy chung son sắt của một tâm hồn đa sầu, đa cảm.

- Như ta đã biết, Nghệ thuật luôn đòi hỏi tính sáng tạo, mỗi người nghệ sĩ luôn cố gắng tạo cho mình một phong cách nghệ thuật riêng. Vì thế các tác phẩm tạo ra mới không bị nhòe lẫn vào các tác phẩm của nhà thơ khác.

+ Không nằm ngoài lệ, NKĐ luôn thể hiện một phong cách thơ trữ tình – chính luận. Với sự tự ý thức về vai trò- chức năng của một nghệ sĩ – chiến sĩ thì đối với ông, thơ ca chính là ngọn nguồn cảm hứng viết lên những bản tình ca bất hủ về ĐN. Cho nên tình yêu đôi lứa dưới con mắt của nhà thơ nó chính là một phần biểu hiện của một tình yêu đất nước muôn đời.

+ Còn thi sĩ XQ thì ngược lại, chị tìm cho mình một tiếng nói riêng trong trái tim của một người phụ nữ hồn hậu đa sầu, đa cảm với những khoảnh khắc rung động trong tình yêu đôi lứa. Tình yêu ấy luôn cháy rực ngọn lửa trong các trang thơ của XQ thật muôn vẻ muôn phần. Vì thế, dưới con mắt của thi sĩ, tình yêu luôn được cụ thể hóa trong một tâm hồn khát khao hướng tới hạnh phúc riêng tư, đời thường.

Luận điểm 4 :

Lí giải sự khác biệt :

+ Do hoàn cảnh sáng tác

+ Do phong cách nghệ thuật, cá tính sáng tạo của mỗi nhà thơ

Kết bài :Như vậy,qua việc cảm nhận ở trên ta thấy rằng cả hai đoạn thơ đều có chung đặc điểm viết về tình yêu đôi lứa nhưng mỗi thi sĩ lại có một tiếng nói riêng cho tư tưởng của bản thân mình. Với NKĐ tình yêu đất nước là vĩnh cửu, với XQ tình yêu đôi lứa là muôn thưở muôn đời. Chính mỗi người lại có một phong cách thơ và cách nhìn nhận riêng của mình về cuộc sống, đều góp phần đặc lực cho vườn thơ dân tộc thêm sáng trong và tỏa hương thơm ngát.

Đề 8 : Đề thi học sinh giỏi về bài Sóng- Xuân Quỳnh và Đàn Ghi ta của Lor-ca – Thanh Thảo

Posted by Thu Trang On Tháng Tám 03, 2016 0 Comment

Đề bài :

Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:

“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gọi ấy.”

(Mấy ý nghĩ về thơ, Ngữ văn 12 Nâng cao, tập 1, tr. 52, NXBGD, 2008)

Qua bài thơ Sóng (Xuân Quỳnh) và Đàn ghi ta của Lor-ca (Thanh Thảo), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần có các ý sau:

Mở bài :

+ Giới thiệu bài thơ Sóng và thi sĩ Xuân Quỳnh

+ Giới thiệu bài thơ Đàn ghi ta của LOr- ca và nhà thơ Thanh Thảo

+Giới thiệu ý kiến của Nguyễn Đình Thi :“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gọi ấy.”

+Nêu vấn đề cần nghị luận : Sức mạnh của thơ

Thân bài :

1. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:

– Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu chữ mang lại (nghĩa của nó, nghĩa gọi tên) vừa có nghĩa do câu chữ gọi ra (cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gọi).

– Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gọi ấy.

=> Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi.

2. Chứng minh nhận định qua ai bài thơ

Học sinh phải chỉ ra và phân tích được đặc điểm ngôn ngữ thơ trong hai bài thơ Sóng (Xuân Quỳnh) và Đàn ghi ta của Lor-ca (Thanh Thảo). Không nhất thiết phải phân tích cả bài mà có thể lựa chọn những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề.

a. Bài thơ Sóng:

Ý khái quát : Giới thiệu sơ lược về tác giả tác phẩm và nội dung bài thơ. Xuân Quỳnh là nhà thơ của hạnh phúc đời thường: tiếng thơ khao khát tình yêu, hạnh phúc đời thường bình dị.

– Cái tôi độc đáo: giàu vẻ đẹp nữ tính, thành thật, giàu đức hi sinh và lòng vị tha, khát vọng yêu chân thành, mãnh liệt gắn với cảm thức lo âu về sự phai tàn, đổ vỡ., cùng những dự cảm bất trắc.

Tác phẩm: 1967, nhân chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập thơ Hoa dọc chiến hào, là bài thơ tình nổi tiếng của Xuân Quỳnh, góp phần tạo nên vị trí “nữ hoàng thơ tình Việt Nam”.

Phân tích :

– Về chữ: ngôn ngữ dung dị mà chọn lọc tinh tế, gợi cảm, hàm súc, giàu tính ẩn dụ.

– Về nghĩa:

+ Nghĩa câu chữ: con sóng thực và các đặc tính của nó (dữ dội, dịu êm, trên mặt nước, dưới lòng sâu...)

+ Nghĩa mà sóng gọi ra (hình ảnh, cảm xúc...): những cung bậc tâm trạng người con gái trong tình yêu, những khát vọng hạnh phúc đời thường và khao khát tự hoàn thiện bản thân.

=> Ngôn ngữ thơ Xuân Quỳnh dung dị mà có sức gọi sâu xa từ hình ảnh thực mà liên tưởng đến tâm trạng người con gái trong tình yêu, khát vọng bất tử hóa, tự hoàn thiện bản thân để hướng tới những giá trị đích thực của cuộc sống. Chính sức gọi này đã tạo nên sức sống cho bài thơ.

b. Đàn ghi ta của Lor-ca:

Ý khái quát : Giới thiệu sơ lược về tác giả tác phẩm và nội dung bài thơ: Cùng với Xuân Quỳnh, Thanh Thảo cùng thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Mỹ nhưng trang thơ Thanh Thảo lại có dấu ấn rất riêng. Ông là người đi đầu trong phong trào cách tân thơ Việt, con đường mà ông lựa chọn để cách tân thơ Việt là việc đào sâu cái tôi nội cảm, tìm kiếm những cách biểu đạt mới qua hình thức những câu thơ tự do, phá bỏ mọi ràng buộc, khuôn sáo. Thanh Thảo đi theo trường phái thơ tượng trưng siêu thực có nguồn gốc từ phương Tây mà Lor-ca là một đại biểu đi đầu trong trường phái thơ đó. Bài thơ “Đàn ghi ta của Lor-ca” được rút ra từ tập “Khôi vuông ru bích”, bài thơ đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Lor-ca.

Phân tích:

– Về chữ: lối thơ tự do, ngôn từ thơ giàu màu sắc tượng trưng siêu thực, giàu nhạc tính, mô hình mở giải phóng cảm xúc và tưởng tượng...

– Về nghĩa:

+ Hình tượng Lor-ca và những giai điệu, cung bậc của tiếng đàn ghi ta.

+ Nỗi đau xót trước cái chết đầy bi phẫn của Lor-ca, niềm trân trọng, đồng cảm của Thanh Thảo trước nhân cách cao thượng và vẻ đẹp tâm hồn Lor-ca...

=> Ngôn ngữ thơ có nhiều đổi mới, giàu tượng trưng thiên về gợi, không coi trọng tả thực, mỗi từ ngữ, hình ảnh, câu thơ đều có độ mở cho phép tiếp nhận dân chủ, sáng tạo. Sức gợi của ngôn ngữ thơ tạo ra mạch ngầm đa nghĩa cho tác phẩm.

3. Đánh giá chung

– Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn.

+ Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi cuốn...

+ Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ.

Kết bài : Khẳng định ý nghĩa của câu nói. Đánh giá chung về bài thơ Sóng và Đàn ghi ta của Lor-ca.

Đề 9 : Sóng của Xuân Quỳnh không chỉ là Hoa dọc chiến hào mà còn là bài thơ đi cùng năm tháng

Posted by Thu Trang On Tháng Chín 25, 2016 0 Comment

Sóng của Xuân Quỳnh không chỉ là Hoa dọc chiến hào mà còn là bài thơ đi cùng năm tháng?

Gợi ý:

Đề kiểm tra năng lực tổng hợp kiến thức văn học sử, lí luận văn học, cảm thụ tác phẩm và kỹ năng vận dụng các thao tác lập luận. Bài viết phải đảm bảo các ý chính sau:

Giới thiệu ngắn gọn về nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ Sóng gắn với định hướng “hoa dọc chiến hào” và bài thơ đi cùng năm tháng.

Sóng là hoa dọc chiến hào

– Mỗi tác phẩm văn học ra đời đều mang dấu ấn của thời đại lịch sử cụ thể.

– Hoa dọc chiến hào là tên tập thơ của Xuân Quỳnh ra đời năm 1967, in năm 1968- thời kì cả dân tộc sẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Các tác phẩm văn học Việt Nam thời bấy giờ ra đời ngay trên những chiến hào chống Mĩ, là sáng tác của những thế hệ nhà văn cầm súng nên thường mang đậm tính sử thi. Thơ chống Mĩ thường có giọng điệu rần rỏi, trang trọng, hào sảng khi viết về đất nước và con người trong kháng chiến.

– Sóng của Xuân Quỳnh, trong hoàn cảnh ấy, xuất hiện như một bông hoa – hoa dọc chiến hào đem đến cho thi đàn dân tộc thời kì chống Mĩ nói chung, phong trào thơ trẻ chống Mĩ nói riêng một hương sắc độc đáo: giàu nữ tính và luôn da diết những khát vọng hạnh phúc đời thường, đặc biệt là khát vọng của con người về tình yêu muôn thuở.

Sóng của Xuân Quỳnh không chỉ là Hoa dọc chiến hào mà còn là bài thơ đi cùng năm tháng

Sóng là bài thơ đi cùng năm tháng

– Để đi cùng năm tháng, một bài thơ phải có nội dung cảm xúc sâu lắng (phải là tiếng lòng, tình cảm, ý nghĩ...) và có những vẻ đẹp riêng về nghệ thuật (sử dụng ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ...).

– Sóng là bài thơ đi cùng năm tháng với đề tài tình yêu muôn thuở. Nét độc đáo của Sóng là diễn tả tình yêu của người phụ nữ tha thiết, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và hữu hạn của đời người. Sóng là lời tự bạch của một tâm hồn phụ nữ về những khám phá, trải nghiệm, triết lí vừa chân thành, mạnh bạo, da diết những lo âu mà lại đầy lạc quan tin tưởng. Đó là một tình yêu dâng hiến cao đẹp mà con người trong mọi thời đại còn hướng tới.

(Có thể so sánh liên hệ với những bài thơ khác của Xuân Quỳnh hoặc các nhà thơ khác cùng viết về đề tài tình yêu để thấy đây là một nội dung cảm hứng hấp dẫn đối với cả người sáng tác và người đọc).

-Nghệ thuật: Sóng là bài thơ đi cùng năm tháng với một giọng thơ trữ tình dạt dào, sâu lắng mang âm điệu của sóng, của thể thơ ngũ ngôn truyền thống.

+ Ngôn từ giản dị, trong sáng.

+Cặp hình tượng sóng và em song trùng, tương ứng, hoà nhập, khi đan xen, khi soi chiếu, khi tạo kết cấu vòng tròn liên tiếp, miên man...

(Dùng hình tượng sóng để diễn tả cảm xúc tình yêu không chỉ có Xuân Quỳnh.

Nguyễn Du trong Truyện Kiều có viết: “Sóng tình dường đã xiêu xiêu/ Xem trong âu yếm có chiều lả lơi“; Xuân viết: “Anh muốn làm sóng biếc/ Hôn mãi cát vàng em/Hôn thật khẽ thật êm/Hôn êm đềm mãi mãi”. Con sóng trong thơ Xuân Diệu mang thiên tính nam. Sóng của Xuân Quỳnh mang thiên tính nữ nhưng không kém da diết, táo bạo, chân thành).

Đánh giá:

– Khẳng định giá trị bài thơ không chỉ gắn với một thời mà còn mãi mãi.

– Mở rộng: Đề đi cùng năm tháng một bài thơ ngoài tự phát sáng còn nhờ vào quá trình tiếp nhận của người đọc . Vì thế, mỗi người đọc cũng phải có ý thức trau dồi, bồi đắp tâm hồn, trí tuệ để biết tri âm cùng tác giả.

Đề 10 : Đề thi học sinh giỏi về bài Vội Vàng- Xuân Diệu và Sóng- Xuân Quỳnh

Posted by Thu Trang On Tháng Chín 25, 2016 0 Comment

“Ngàn trái tim mang trong một trái tim” (Cảm xúc – Xuân Diệu)

“Em trở về đúng nghĩa trái tim em” (Tự hát – Xuân Quỳnh)

Đặc trưng nào của thơ đã được hai thi sĩ nhắc đến trong những ý thơ trên. Sự gặp gỡ và khác biệt của họ khi thể hiện đặc trưng ấy trong Vội vàng và Sóng?

Gợi ý:

Giải thích

– Trái tim trong thơ là biểu tượng của tâm hồn.

+ Câu thơ của Xuân Diệu: muốn nhấn mạnh tâm hồn nhà thơ thật bao dung, nhân hậu không chỉ chứa đựng những tình cảm, những cảm xúc phong phú của riêng

mình mà tập trung cho những buồn vui của cuộc đời rộng lớn, của số phận nhân loại.

+ Câu thơ của Xuân Quỳnh: muốn nói đến ước muốn sống chân thật với những khát vọng chân thành; tâm hồn nhà thơ xúc động mãnh liệt với những buồn vui, khổ đau hạnh phúc của mình, của đời “đúng nghĩa trái tim”.

– Học sinh có thể dựa vào lí luận đặc trưng của thơ để giải thích lí do sao hai câu thơ trên đều nói đến “trái tim”.

+ Đặc trưng của văn học là tình cảm. Văn học xuất phát từ tình cảm, từ tâm hồn tác giả tìm đến tâm hồn người đọc. Văn học cần sự đồng cảm, đồng điệu.

+ Nhà thơ, nhà văn phải biết sống chân thành, nhạy cảm với đời, với người thì tác phẩm của họ mới phong phú, giàu giá trị và tìm được sự đồng điệu trong tâm hồn người đọc.

Chứng minh

Học sinh có thể phân tích hai tác phẩm và phát biểu những cảm nhận khác nhau nhưng phải xuất phát từ nội dung, tư tưởng chủ đề của tác phẩm và của đề thi.

Giống nhau

– Cả hai nghệ sĩ đều trăn trở để làm sáng tỏ những điều sâu thẳm trong trái tim mình.

Khác nhau

*Vội vàng: Xuân Diệu muốn thể hiện điều sâu thẳm nhất trong tâm hồn mình đó là khát vọng sống mãnh liệt, một niềm ham sống vô biên, khao khát vô cùng.

– Ca ngợi cuộc sống muôn màu, muôn vẻ, hấp dẫn và quyến rũ.

– Ca ngợi tình yêu và tuổi trẻ.

– Giục giã vội vàng sống từng phút, từng giây, cố níu giữ thời gian cũng như niềm tiếc nuối mùa xuân, tuổi trẻ đều là biểu hiện của những khát vọng sống sâu xa trong trái tim của nhà thơ. Niềm khát sống ấy thể hiện qua cái nhìn của nhà thơ với hiện thực khách quan.

* Ở Sóng, Xuân Quỳnh muốn chứng minh một tình yêu vô bờ vừa truyền thống vừa hiện đại từ sâu thẳm trái tim của người phụ nữ.

– Nét đẹp truyền thống của người phụ nữ: đảm thắm, dịu dàng, hồn hậu, chung thủy.

– Nét đẹp hiện đại của người phụ nữ: táo bạo, mãnh liệt, dù có phấp phỏng lo âu trước cái vô tận của thời gian nhưng vẫn vững tin vào sức mạnh của tình yêu.

Đánh giá

– Người sáng tác thơ cần có cảm xúc chân thành.

– Nhưng cách thể hiện cảm xúc của mỗi tác giả có thể khác nhau. Chính điều đó đã góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú cho văn học.

– Người đọc khi tìm hiểu tác phẩm phải có sự đồng điệu với tâm hồn thi nhân